

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ NĂM HỌC 2025-2026

TT	IDHS	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Học sinh trường	UT	KK	Văn	Toán	Âm	ĐXT	Ghi chú
1	100001	Ngô Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	12/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT							Tuyển thẳng
2	100002	Trì Vinh	Phúc	Nam	18/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT							Tuyển thẳng
3	100003	Nguyễn Phương	Trang	Nữ	22/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			9.00	9.00	9.75	27.75	
4	100004	Trần Đình	Khôi	Nam	15/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.25	9.25	9.75	27.25	
5	100005	Nguyễn Đặng Trúc	Linh	Nữ	10/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	9.00	10.0	27.00	
6	100006	Võ Nguyễn Phương	Giang	Nữ	02/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.75	9.00	8.75	26.50	
7	100007	Đào Khánh	Huyền	Nữ	10/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			9.25	8.25	8.50	26.00	
8	100008	Phạm Mai	Phương	Nữ	24/07/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	9.00	8.50	26.00	
9	100009	Nguyễn Đình	Phong	Nam	01/02/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			7.75	9.00	9.25	26.00	
10	100010	Lương Khánh	Ngân	Nữ	10/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.25	9.00	8.75	26.00	
11	100011	Triệu Thục Gia	An	Nữ	20/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.50	7.75	9.75	26.00	
12	100012	Nguyễn Phạm Gia	Như	Nữ	23/04/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT		0.5	9.00	9.00	7.00	25.50	
13	100013	Lê Nguyễn Thiên	Duyên	Nữ	19/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.50	9.00	8.00	25.50	
14	100014	Nguyễn Đoàn Trúc	Ngân	Nữ	16/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	8.75	9.25	25.25	
15	100015	Trần Quốc	Cường	Nam	19/02/2010	THCS Trung Vương-NT			8.00	9.00	8.25	25.25	
16	100016	Nguyễn Hạ Trúc	Ngân	Nữ	12/04/2010	THCS Cao Thắng-NT			8.50	8.00	8.50	25.00	
17	100017	Trần Thu	Trâm	Nữ	16/01/2007	PT Hermann Gmeiner			9.00	8.75	7.25	25.00	
18	100018	Lê Ngọc Khánh	Trang	Nữ	06/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	9.00	8.00	25.00	
19	100019	Nguyễn Đặng Ngọc	Linh	Nữ	10/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	7.00	9.75	24.75	
20	100020	Lô Tiến	Thành	Nam	09/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.75	7.50	8.50	24.75	
21	100021	Nguyễn Hồ Thanh	Vân	Nữ	11/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	8.50	9.00	24.50	
22	100022	Đặng Gia	Hưng	Nam	01/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	9.00	8.25	24.50	
23	100023	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	07/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	8.00	9.00	24.50	
24	100024	Trần Võ Thu	Hòa	Nữ	01/06/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	9.00	7.75	24.25	
25	100025	Nguyễn Hoàng Thiên	Lý	Nữ	14/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	8.25	8.00	24.25	
26	100026	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	Nữ	09/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.00	9.00	7.00	24.00	
27	100027	Huỳnh Thị Kim	Quàng	Nữ	16/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			8.00	8.00	8.00	24.00	
28	100028	Trần Kim	Chi	Nữ	18/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	7.75	8.50	24.00	
29	100029	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	07/06/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	6.75	9.75	24.00	

30	100030	Trần Kiều Gia	Hân	Nữ	16/07/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			9.00	7.00	8.00	24.00	
31	100031	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	15/11/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.50	8.75	7.50	23.75	
32	100032	Trần Nguyễn Minh	Phương	Nữ	03/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	8.25	7.00	23.75	
33	100033	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	02/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	8.00	8.50	23.75	
34	100034	Trần Đăng Nhật	Trung	Nam	23/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.50	8.50	23.75	
35	100035	Bùi Lê Gia	Hưng	Nam	04/01/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.50	7.75	8.50	23.75	
36	100036	Nguyễn Tuấn	Nghi	Nam	05/07/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.75	8.00	8.00	23.75	
37	100037	Nguyễn Tuấn Vân	Phong	Nam	09/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	8.00	7.75	23.75	
38	100038	Nguyễn Ngọc Huyền	Trần	Nữ	01/03/2010	THCS Cao Thắng-NT			8.75	7.75	7.00	23.50	
39	100039	Dương Nguyễn Khánh	Duy	Nam	18/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	9.00	8.25	23.50	
40	100040	Phan Thị Nhã	Vy	Nữ	14/05/2010	THCS Yersin-NT			7.25	8.75	7.50	23.50	
41	100041	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	10/03/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.00	8.75	8.75	23.50	
42	100042	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	08/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	8.00	8.50	23.50	
43	100043	Nguyễn Minh	Trí	Nam	01/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	8.00	7.75	23.50	
44	100044	Kiều Kim	Khánh	Nữ	15/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.50	8.75	23.50	
45	100045	Nguyễn Huy	Khánh	Nam	19/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	9.00	8.25	23.50	
46	100046	Trần Thị Thanh	Yến	Nữ	08/04/2010	THCS Trần Quốc Toản-NT			7.25	7.00	9.25	23.50	
47	100047	Đình Hải	Quỳnh	Nam	17/05/2010	THCS Âu Cơ-NT			8.25	8.00	7.25	23.50	
48	100048	Nguyễn Gia	Minh	Nam	07/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	9.00	7.00	23.25	
49	100049	Nguyễn Võ Thiện	Minh	Nam	07/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.75	7.75	23.25	
50	100050	Trần Tiến	Nam	Nam	02/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	7.75	7.00	23.25	
51	100051	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	27/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	8.00	8.25	23.25	
52	100052	Chiềng Khánh	Linh	Nữ	28/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT	1		8.50	6.25	7.50	23.25	
53	100053	Bùi Lê	Tài	Nam	04/07/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.25	8.75	7.25	23.25	
54	100054	Nguyễn Công Gia	Bảo	Nam	07/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	8.00	7.25	23.25	
55	100055	Mùa A	Cử	Nam	01/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT	1		7.00	6.75	8.25	23.00	
56	100056	Nguyễn Lê Phương	Uyên	Nữ	30/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.75	8.25	6.00	23.00	
57	100057	Lê Nguyên	Khôi	Nam	20/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.25	8.00	7.75	23.00	
58	100058	Nguyễn Hạo	Nhiên	Nam	04/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	8.00	6.50	23.00	
59	100059	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	27/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	8.75	7.00	23.00	
60	100060	Bùi Phong	Linh	Nam	28/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	8.50	6.50	23.00	
61	100061	Nguyễn Bảo	An	Nam	27/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	8.75	7.25	23.00	

62	100062	Trần Huyền	Hân	Nữ	06/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			8.00	8.00	6.75	22.75	
63	100063	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	23/10/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			8.25	7.50	7.00	22.75	
64	100064	Lê Thị Hiền	Lành	Nữ	01/12/2010	PT Hermann Gmeiner			8.00	7.75	7.00	22.75	
65	100065	Ngô Hồng An	Nhiên	Nữ	31/08/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			7.50	8.00	7.25	22.75	
66	100066	Phạm Hoàng	Quang	Nam	01/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	8.25	8.25	22.75	
67	100067	Nguyễn Trần Hà	Anh	Nữ	09/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.50	8.00	6.25	22.75	
68	100068	Ngô Tú	Quyên	Nữ	25/03/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.50	7.00	7.25	22.75	
69	100069	Lê Ngọc	Triển	Nam	28/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	9.00	7.00	22.75	
70	100070	Lê Đình	Thanh	Nam	13/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.25	8.00	22.75	
71	100071	Ngô Hải	Linh	Nữ	13/11/2010	PT Hermann Gmeiner			8.00	7.50	7.00	22.50	
72	100072	Hồ Bảo	Trân	Nữ	20/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.50	7.00	7.00	22.50	
73	100073	Trịnh Tiểu	Nhã	Nữ	04/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.25	6.25	8.00	22.50	
74	100074	Văn Minh	Tuấn	Nam	13/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	6.25	8.50	22.50	
75	100075	Nguyễn Trương Thành	Nguyên	Nam	15/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.25	7.50	22.50	
76	100076	Nguyễn Tuyết	Nhung	Nữ	03/11/2010	THCS Trưng Vương-NT			8.75	7.50	6.25	22.50	
77	100077	Lê Thiện	Khôi	Nam	17/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.75	6.75	8.00	22.50	
78	100078	Nguyễn Phú	Thành	Nam	20/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.00	8.25	22.50	
79	100079	Nguyễn Thảo	Trang	Nữ	23/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.75	7.00	22.25	
80	100080	Lê Hoàng Trúc	Ngọc	Nữ	05/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	6.00	8.50	22.25	
81	100081	Phùng Nguyễn An	Thư	Nữ	26/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	6.50	7.75	22.25	
82	100082	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	04/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	9.00	5.75	22.25	
83	100083	Trần Thanh Thu	Thảo	Nữ	31/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	7.50	7.75	22.25	
84	100084	Lương Thiện	Nhân	Nam	24/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	7.25	9.00	22.25	
85	100085	Nguyễn Minh	Thu	Nữ	25/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	9.00	6.00	22.25	
86	100086	Nguyễn Văn Thành	Đạt	Nam	14/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.75	7.75	5.75	22.25	
87	100087	Bùi Trần Anh	Thư	Nữ	02/06/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	8.25	6.50	22.25	
88	100088	Mai Phương	Linh	Nữ	28/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	7.25	7.50	22.25	
89	100089	Trương Diệp	Linh	Nữ	05/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.25	7.00	7.00	22.25	
90	100090	Nguyễn Hoàng Nhật	Nguyên	Nam	17/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	6.25	8.50	22.25	
91	100091	Lê Khánh	Thy	Nữ	01/06/2010	THCS Yersin-NT			7.25	7.75	7.25	22.25	
92	100092	Trần Tấn	Dũng	Nam	28/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	7.75	7.25	22.25	
93	100093	Bùi Tấn	Sang	Nam	12/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	7.75	7.00	22.25	

94	100094	Huỳnh Kim	Thơ	Nữ	16/08/2010	THCS Âu Cơ-NT			8.00	7.00	7.25	22.25	
95	100095	Thái Trần Thanh	Phong	Nam	06/09/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	7.75	7.00	22.00	
96	100096	Nguyễn Trần Văn	Anh	Nữ	09/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	8.00	6.00	22.00	
97	100097	Đồng Lê Hương	Yên	Nữ	04/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	7.25	6.75	22.00	
98	100098	Thân Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	04/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	6.75	7.25	22.00	
99	100099	Trần Thiên	Phúc	Nam	17/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.25	7.00	22.00	
100	100100	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	18/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	7.00	7.25	22.00	
101	100101	Nguyễn Đặng Phúc	An	Nam	24/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.50	6.75	22.00	
102	100102	Lâm Thanh Hậu	Phương	Nữ	23/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	7.75	7.25	22.00	
103	100103	Dương Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	02/04/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			6.50	7.75	7.75	22.00	
104	100104	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	28/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.25	7.75	22.00	
105	100105	Nguyễn Đặng Minh	Phước	Nam	15/06/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	8.00	7.25	22.00	
106	100106	Dương Giang	Châu	Nữ	27/09/2010	THCS Trưng Vương-NT	1		7.00	7.25	6.75	22.00	
107	100107	Phan Thị Minh	Hằng	Nữ	04/10/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			8.00	8.00	6.00	22.00	
108	100108	Phạm Khánh	Nam	Nam	18/07/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.75	7.00	22.00	
109	100109	Nguyễn Huyền	Vy	Nữ	31/08/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	7.25	7.25	21.75	
110	100110	Lưu Đức	Phát	Nam	14/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	7.00	7.25	21.75	
111	100111	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	19/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	8.00	7.25	21.75	
112	100112	Trần Văn Tiến	Đạt	Nam	19/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	7.75	6.25	21.75	
113	100113	Phạm Lan	Anh	Nữ	08/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.50	9.00	7.25	21.75	
114	100114	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	19/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	7.75	6.50	21.75	
115	100115	Ngô Quang	Định	Nam	13/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.25	7.50	7.00	21.75	
116	100116	Đào Tuấn	Hiền	Nam	26/11/2010	THCS Võ Thị Sáu-NT			8.25	7.00	6.50	21.75	
117	100117	Hồ Trương Trà	My	Nữ	21/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.50	8.00	5.25	21.75	
118	100118	Trần Phước	Hạo	Nam	12/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	8.00	7.25	21.75	
119	100119	Đào Thúy	Quỳnh	Nữ	18/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	8.00	6.50	21.75	
120	100120	Hà Huỳnh Thủy	Tiên	Nữ	15/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	6.75	7.25	21.50	
121	100121	Lê Nguyễn Hồng	Ân	Nữ	30/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	9.00	6.00	21.50	
122	100122	Bạch Bội	Nguyên	Nam	11/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.25	6.75	21.50	
123	100123	Phạm Thành	Phong	Nam	12/12/2010	THCS Trưng Vương-NT			8.25	7.50	5.75	21.50	
124	100124	Hoàng Thy	Di	Nữ	19/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT	1		7.50	6.50	6.50	21.50	
125	100125	Trần Anh	Lộc	Nam	24/06/2010	THCS Võ Văn Kỵ-NT			7.75	8.00	5.75	21.50	

126	100126	Võ Lê Trung	Đức	Nam	18/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.00	6.75	21.50	
127	100127	Nguyễn Mậu Nguyên	Hạo	Nam	09/11/2009	PT Hermann Gmeiner			8.50	7.75	5.25	21.50	
128	100128	Trần Minh	Nhật	Nam	22/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	7.75	7.00	21.50	
129	100129	Lê Đăng	Huy	Nam	30/01/2010	THCS Trung Vương-NT	1		7.25	7.75	5.50	21.50	
130	100130	Quản Thị Hà	Phuong	Nữ	05/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	8.50	5.75	21.50	
131	100131	Hồ Ngọc	Tín	Nam	03/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.75	6.25	21.50	
132	100132	Nguyễn Phúc Hoàng	Như	Nữ	21/10/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			6.25	7.25	7.75	21.25	
133	100133	Trần Thái Anh	Duy	Nam	19/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	7.75	6.75	21.25	
134	100134	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	30/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	6.00	6.75	21.25	
135	100135	Nguyễn Nhật	Mai	Nữ	17/07/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	8.50	5.25	21.25	
136	100136	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	Nữ	15/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	8.00	7.00	21.25	
137	100137	Hoàng Việt	Dũng	Nam	30/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	7.75	6.50	21.25	
138	100138	Lý Gia	Minh	Nam	18/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	8.50	6.00	21.25	
139	100139	Lê Nguyễn Nhật	Trường	Nam	18/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.00	8.50	6.75	21.25	
140	100140	Nguyễn Huỳnh	Nguyên	Nam	17/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	6.75	6.50	21.25	
141	100141	Nguyễn Trọng	Minh	Nam	16/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.00	7.25	21.25	
142	100142	Trần Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	14/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	7.25	7.25	21.25	
143	100143	Đặng Thị Ngọc	Nga	Nữ	29/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	6.75	7.25	21.25	
144	100144	Phạm Đặng Bảo	Ân	Nữ	11/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	6.75	7.75	21.00	
145	100145	Đặng Nguyễn Huyền	Trâm	Nữ	20/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	6.50	7.00	21.00	
146	100146	Nguyễn Huỳnh Diễm My		Nữ	27/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	7.75	6.00	21.00	
147	100147	Lâm Thị Thanh	Thư	Nữ	17/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.25	6.00	8.75	21.00	
148	100148	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	06/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	7.75	5.25	21.00	
149	100149	Trần Quang	Huy	Nam	09/06/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.00	7.50	7.50	21.00	
150	100150	Mai Gia	Nghi	Nữ	19/10/2010	THCS Trung Vương-NT			8.00	6.75	6.25	21.00	
151	100151	Trần Văn	Lâm	Nam	08/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	6.00	8.00	21.00	
152	100152	Phạm Hoàng Minh	Thư	Nữ	29/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.25	6.75	6.00	21.00	
153	100153	Nguy Hữu Phú	Đức	Nam	12/08/2010	THCS Yersin-NT			6.00	7.00	8.00	21.00	
154	100154	Lê Võ Khôi	Nguyên	Nam	24/05/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			6.50	7.75	6.75	21.00	
155	100155	Lê Việt	Anh	Nam	13/12/2009	PT Hermann Gmeiner			6.50	6.50	8.00	21.00	
156	100156	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/09/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.25	6.50	8.25	21.00	
157	100157	Nguyễn Quốc Minh	Nhật	Nam	23/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	8.25	5.25	21.00	

158	100158	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	05/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	6.50	7.00	21.00	
159	100159	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	11/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.00	6.25	6.75	21.00	
160	100160	Huỳnh Mạnh Tâm	Nam	01/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.75	6.75	6.50	21.00	
161	100161	Hồ Khánh Ngân	Nữ	17/05/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.25	7.75	6.00	21.00	
162	100162	Trần Như Cát Hiệp	Nam	16/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.50	8.00	7.50	21.00	
163	100163	Nguyễn Thọ Khôi	Nam	01/09/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.75	8.50	5.50	20.75	
164	100164	Nguyễn Phước Như Ý	Nữ	06/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	8.50	5.00	20.75	
165	100165	Võ Thiện Thảo Đoan	Nữ	22/04/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.75	6.25	6.75	20.75	
166	100166	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	06/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	6.75	6.50	20.75	
167	100167	Bùi Đàm Ngọc Trâm	Nữ	15/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.75	7.00	6.00	20.75	
168	100168	Trần Hoàng Hải My	Nữ	16/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	7.25	6.00	20.75	
169	100169	Lê Nguyễn Đan Thy	Nữ	03/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	6.75	7.25	20.75	
170	100170	Vũ Quốc Việt	Nam	01/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	8.50	5.75	20.75	
171	100171	Nguyễn Thị Phương Nghi	Nữ	04/04/2010	THCS Trưng Vương-NT			9.00	6.50	5.25	20.75	
172	100172	Đặng Mỹ Ngọc	Nữ	28/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.75	6.00	20.75	
173	100173	Trần Phạm Nhật Quỳnh	Nữ	13/12/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	7.25	6.25	20.75	
174	100174	Đinh Thế Hùng	Nam	02/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	8.00	6.25	20.75	
175	100175	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	21/05/2010	THCS Yersin-NT			6.75	8.00	6.00	20.75	
176	100176	Lý Tiểu Long	Nam	08/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT	1		7.50	7.25	5.00	20.75	
177	100177	Nguyễn Gia Nam Lâm	Nữ	26/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	8.50	5.50	20.75	
178	100178	Châu Phước Thành	Nam	10/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.00	5.50	7.25	20.75	
179	100179	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Nữ	11/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	7.00	6.75	20.75	
180	100180	Trần Đăng Khoa	Nam	27/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	7.50	7.50	20.75	
181	100181	Đào Văn Long	Nam	25/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	7.00	7.00	20.75	
182	100182	Trần Gia Hân	Nữ	11/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.25	6.75	6.50	20.50	
183	100183	Nguyễn Vĩnh Khang	Nam	21/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	7.25	7.25	20.50	
184	100184	Trần Phúc Khang	Nam	14/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	8.00	5.75	20.50	
185	100185	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Nữ	01/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.25	7.50	4.75	20.50	
186	100186	Nguyễn Trần Xuân Nghi	Nữ	08/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	7.25	7.25	20.50	
187	100187	Nguyễn Phúc An Huy	Nam	06/04/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	7.25	6.75	20.50	
188	100188	Nguyễn Ngọc Thái	Nam	04/09/2010	THCS Yersin-NT			7.00	8.25	5.25	20.50	
189	100189	Phan Trần Uyên My	Nữ	11/12/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.00	5.75	7.75	20.50	

190	100190	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	06/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	8.00	4.50	20.50	
191	100191	Phạm Thị Kim	Huệ	Nữ	09/08/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	7.50	6.50	20.50	
192	100192	Nguyễn Trần Phúc	Nguyên	Nam	08/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.25	6.00	20.50	
193	100193	Phạm Thanh	Tâm	Nữ	28/08/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.50	7.00	6.00	20.50	
194	100194	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	Nữ	24/05/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.75	6.75	6.00	20.50	
195	100195	Đỗ Anh	Khôi	Nam	04/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	6.25	8.00	20.50	
196	100196	Nguyễn Trần Gia	Kỳ	Nam	02/07/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.50	7.25	6.75	20.50	
197	100197	Nguyễn Hoàng Kim	Anh	Nữ	20/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.25	6.50	6.75	20.50	
198	100198	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	29/11/2010	THCS Thái Nguyên-NT			6.50	7.75	6.25	20.50	
199	100199	Hồ Quang	Thịnh	Nam	03/12/2009	THCS Âu Cơ-NT			7.50	5.50	7.50	20.50	
200	100200	Bùi Yên	Nhi	Nữ	23/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.75	6.50	7.00	20.25	
201	100201	Phạm Thanh	Trúc	Nữ	20/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.25	5.50	6.50	20.25	
202	100202	Đinh Phạm Tường	Vy	Nữ	15/04/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.75	7.50	5.00	20.25	
203	100203	Hoàng Dương Đình	Nguyên	Nam	11/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	7.25	6.25	20.25	
204	100204	Chu Minh	Quân	Nam	18/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	7.25	6.50	20.25	
205	100205	Trần Ngọc	Chương	Nam	27/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	7.75	4.50	20.25	
206	100206	Bùi Thị Phương	Thúy	Nữ	01/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.50	6.75	6.00	20.25	
207	100207	Nguyễn Thị Thảo	Nghi	Nữ	09/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	8.00	5.50	20.25	
208	100208	Bùi Minh	Đức	Nam	30/12/2010	THCS Bùi Thị Xuân-NT			6.50	7.00	6.75	20.25	
209	100209	Nguyễn Thục	Quyên	Nữ	16/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.75	7.00	5.25	20.00	
210	100210	Trương Thị Hoàng	Vân	Nữ	03/09/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	6.25	6.75	20.00	
211	100211	Nguyễn Quốc	Kiệt	Nam	01/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			8.00	6.00	6.00	20.00	
212	100212	Lê Ngọc Bảo	Thư	Nữ	03/04/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.75	5.25	7.00	20.00	
213	100213	Trần Vũ Minh	Hoàng	Nam	20/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	6.00	8.25	20.00	
214	100214	Đặng Hoàng Nguyên	Khang	Nam	21/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.00	6.00	20.00	
215	100215	Phạm Minh	Tiến	Nam	11/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	7.75	5.75	20.00	
216	100216	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	21/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			3.75	8.75	7.50	20.00	
217	100217	Nguyễn Trương Văn	Quý	Nam	09/02/2010	THCS Cao Thắng-NT			8.25	7.25	4.50	20.00	
218	100218	Nguyễn Quang	Khánh	Nam	23/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.75	7.00	5.25	20.00	
219	100219	Nguyễn Hoàng Bảo	Lâm	Nam	28/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	6.50	6.00	20.00	
220	100220	Trần Duy	Khôi	Nam	07/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	5.50	7.00	20.00	
221	100221	Trần Quốc	Hùng	Nam	08/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.00	8.00	7.00	20.00	

222	100222	Huỳnh Phương	Trang	Nữ	19/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	7.25	5.00	20.00	
223	100223	Hà Khánh	Ngọc	Nữ	20/06/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.25	7.75	5.00	20.00	
224	100224	Lê Thành	Khang	Nam	16/08/2010	THCS Âu Cơ-NT			5.00	8.25	6.75	20.00	
225	100225	Nguyễn Mậu	Toàn	Nam	23/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.75	5.75	7.25	19.75	
226	100226	Phạm Thị Hà Bảo	Châu	Nữ	23/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			8.25	6.00	5.50	19.75	
227	100227	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	28/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.25	6.75	19.75	
228	100228	Lê Minh Kỳ	Duyên	Nữ	10/12/2010	THCS Yersin-NT			7.25	5.50	7.00	19.75	
229	100229	Nguyễn Lê Thanh	Tú	Nữ	01/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.00	4.75	7.00	19.75	
230	100230	Nguyễn Phạm Hải	Băng	Nữ	01/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.75	7.00	5.00	19.75	
231	100231	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	7.50	4.75	19.75	
232	100232	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	15/08/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.00	7.00	6.75	19.75	
233	100233	Đào Nguyễn Hà	Linh	Nữ	19/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	7.50	6.00	19.75	
234	100234	Đặng Hoàn	Tín	Nam	10/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	6.75	6.75	19.75	
235	100235	Nguyễn Thành	Tiếp	Nam	04/11/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.00	7.50	6.25	19.75	
236	100236	Nguyễn Tuấn	Hùng	Nam	07/07/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.25	7.75	4.75	19.75	
237	100237	Vũ Thảo	Nam	Nữ	30/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.75	6.25	19.75	
238	100238	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	05/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.75	6.25	19.75	
239	100239	Hồ Lê Minh	Nhật	Nam	10/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	5.00	7.75	19.75	
240	100240	Nguyễn Vũ Duy	Toàn	Nam	28/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			8.00	6.75	5.00	19.75	
241	100241	Phan	Anh	Nam	03/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.00	7.50	7.25	19.75	
242	100242	Nguyễn Thùy Tổ	Uyên	Nữ	09/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.25	5.25	6.25	19.75	
243	100243	Nguyễn Anh	Tùng	Nam	07/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	7.00	6.50	19.75	
244	100244	Nguyễn Công	Khang	Nam	19/10/2010	THCS Thái Nguyên-NT	1.5		5.75	7.50	5.00	19.75	
245	100245	Nguyễn Lưu Tuyết	Nhung	Nữ	19/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.25	7.50	4.75	19.50	
246	100246	Ngô Ái Quỳnh	Hương	Nữ	09/10/2010	THCS Trưng Vương-NT			8.25	5.50	5.75	19.50	
247	100247	Đặng Thị Kim	Hiếu	Nữ	16/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	7.25	5.50	19.50	
248	100248	Trần Thị Phương	Trang	Nữ	24/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	6.75	6.00	19.50	
249	100249	Ngô Hạ	Ân	Nữ	20/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	6.75	5.50	19.50	
250	100250	Trần Phúc Kim	Nhung	Nữ	13/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.75	6.50	5.25	19.50	
251	100251	Mai Huỳnh Anh	Khôi	Nam	08/02/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.50	8.00	5.00	19.50	
252	100252	Trương Hoàng	Lâm	Nam	06/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.50	7.00	7.00	19.50	
253	100253	Nguyễn Lê Khánh	Nhã	Nữ	06/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	8.00	4.00	19.50	

254	100254	Đỗ Hoàng	Bách	Nam	27/03/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.00	6.00	5.50	19.50	
255	100255	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	14/03/2010	THCS Trần Quốc Toản-NT			7.00	7.00	5.50	19.50	
256	100256	Đinh Nguyễn Phương Vy		Nữ	26/11/2010	THCS Phan Sào Nam-NT			5.25	8.75	5.50	19.50	
257	100257	Dương Thịnh	Khang	Nam	25/02/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.75	7.75	6.00	19.50	
258	100258	Vũ Hoàng	Đăng	Nam	26/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.00	7.75	6.75	19.50	
259	100259	Nguyễn Lý Tuấn	Khôi	Nam	31/07/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.75	7.75	5.00	19.50	
260	100260	Phan Gia	Hưng	Nam	21/12/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.75	6.25	6.50	19.50	
261	100261	Trần Thị Thanh	Loan	Nữ	09/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	7.25	6.00	19.25	
262	100262	Trần Thị Khánh	Duyên	Nữ	25/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	6.75	5.00	19.25	
263	100263	Trương Thị Trà	Uyên	Nữ	07/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			8.50	6.25	4.50	19.25	
264	100264	Phan Võ Thùy	Linh	Nữ	01/02/2009	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.50	6.50	5.25	19.25	
265	100265	Tạ Ngọc Phú	Xuân	Nữ	12/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	6.50	5.25	19.25	
266	100266	Huỳnh Đỗ Thúy Vy		Nữ	29/03/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			8.25	5.75	5.25	19.25	
267	100267	Nguyễn Ngọc Đài	Trang	Nữ	09/08/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.25	3.00	9.00	19.25	
268	100268	Phạm Mai Thanh	Thảo	Nữ	25/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.25	6.25	4.75	19.25	
269	100269	Dương Hồng Thiên	An	Nữ	13/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.50	5.25	5.50	19.25	
270	100270	Lê Phan	Hùng	Nam	02/03/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.25	8.75	5.25	19.25	
271	100271	Đặng Phan Phương	Linh	Nữ	07/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	6.75	6.00	19.25	
272	100272	Nguyễn Thê	An	Nam	19/07/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.50	4.25	19.25	
273	100273	Phạm Phúc	Thành	Nam	02/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	5.00	6.75	19.25	
274	100274	Lê Quốc	Nam	Nam	17/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.75	5.00	8.50	19.25	
275	100275	Trần An	Diên	Nữ	25/09/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	5.00	7.75	19.25	
276	100276	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	06/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	5.00	7.75	19.25	
277	100277	Tôn Nữ Nguyên	Hân	Nữ	14/09/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.00	7.00	5.25	19.25	
278	100278	Trương Minh	Khánh	Nam	11/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	6.00	6.50	19.25	
279	100279	Nguyễn Vũ Hải	Yến	Nữ	20/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.00	6.25	5.75	19.00	
280	100280	Nguyễn Sang	Sang	Nữ	01/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	7.00	5.50	19.00	
281	100281	Ngô Bích	Ngân	Nữ	14/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.75	7.75	4.50	19.00	
282	100282	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	20/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	5.50	7.00	19.00	
283	100283	Phạm Minh	Thư	Nữ	07/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	7.75	4.50	19.00	
284	100284	Đỗ Thanh	Tuấn	Nam	25/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	6.75	5.25	19.00	
285	100285	Lê Ngọc Quỳnh	Thư	Nữ	24/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	6.75	4.75	19.00	

286	100286	Trần Thị Thanh	Thùy	Nữ	10/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	7.00	5.50	19.00	
287	100287	Ngô Hoàng	Quân	Nam	08/09/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			8.00	3.00	8.00	19.00	
288	100288	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	24/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	6.00	6.50	19.00	
289	100289	Nguyễn Trương Huyền	Trang	Nữ	08/05/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.75	5.50	5.75	19.00	
290	100290	Võ Thảo	Ly	Nữ	24/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	7.50	4.00	19.00	
291	100291	Nguyễn Thái Hoàng	Tuấn	Nam	20/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	5.25	7.25	19.00	
292	100292	Trần Khánh	Như	Nữ	16/10/2010	PT Hermann Gmeiner			8.00	4.75	6.25	19.00	
293	100293	Nguyễn Hoàng	Hảo	Nam	21/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.00	7.75	5.25	19.00	
294	100294	Biện Nguyên	Huy	Nam	18/06/2010	THCS Yersin-NT			6.75	6.50	5.75	19.00	
295	100295	Phạm Thiên	Trường	Nam	27/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			4.75	7.75	6.50	19.00	
296	100296	Nguyễn Hoàng	Bách	Nam	04/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	7.25	4.25	19.00	
297	100297	Nguyễn Lê Đăng	Khôi	Nam	09/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	7.25	5.25	19.00	
298	100298	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	02/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	7.75	4.75	19.00	
299	100299	Nguyễn Hoàng Thanh	Vân	Nữ	18/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	7.00	5.75	18.75	
300	100300	Huỳnh Đỗ Ngọc	Như	Nữ	23/07/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			8.25	6.00	4.50	18.75	
301	100301	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	20/06/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.25	6.50	5.00	18.75	
302	100302	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	11/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.00	6.75	5.00	18.75	
303	100303	Nguyễn Hà	Kiều	Nữ	08/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	6.50	4.75	18.75	
304	100304	Nguyễn Thị Ngọc	Ái	Nữ	06/07/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	6.00	5.50	18.75	
305	100305	Phạm Hồ Ánh	Dương	Nữ	15/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.25	7.25	4.25	18.75	
306	100306	Nguyễn Khải	Nam	Nam	30/03/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.75	7.00	6.00	18.75	
307	100307	Đỗ Thùy	Trang	Nữ	09/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	6.25	5.50	18.75	
308	100308	Huỳnh Nguyễn Hữu	Thiên	Nam	01/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.50	6.50	6.75	18.75	
309	100309	Nguyễn Vũ Minh	Hiếu	Nam	28/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	7.50	4.25	18.75	
310	100310	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	18/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	5.00	6.75	18.75	
311	100311	Nguyễn Đăng	Dũng	Nam	21/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	6.50	5.75	18.75	
312	100312	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	20/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	7.75	4.25	18.75	
313	100313	Nguyễn Huỳnh Minh	Nhân	Nữ	19/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	7.25	5.00	18.75	
314	100314	Phạm Khánh	Ngọc	Nữ	03/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.75	4.00	18.75	
315	100315	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	04/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	7.00	6.00	18.75	
316	100316	Nguyễn Thị Ái	Ngọc	Nữ	05/01/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.75	6.00	6.00	18.75	
317	100317	Phạm Quốc	Việt	Nam	13/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.50	5.50	7.75	18.75	

318	100318	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	Nữ	01/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.00	5.25	5.50	18.75	
319	100319	Trần Hữu Nghĩa	Nam	29/09/2010	THCS Lương Định Của-NT			6.25	7.50	5.00	18.75	
320	100320	Đỗ Phú Mỹ	Nữ	10/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	7.00	5.25	18.50	
321	100321	Nguyễn Thanh Nhân	Nam	21/06/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.50	7.75	5.25	18.50	
322	100322	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	23/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	6.75	5.75	18.50	
323	100323	Đặng Anh Tài	Nam	30/04/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.00	7.50	6.00	18.50	
324	100324	Lưu Gia Bảo	Nam	24/01/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.50	4.75	8.25	18.50	
325	100325	Nguyễn Lê Huy Hoàng	Nam	28/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			4.50	7.00	7.00	18.50	
326	100326	Đỗ Mai Phương Uyên	Nữ	19/02/2010	PT Hermann Gmeiner			7.50	6.00	5.00	18.50	
327	100327	Bùi Võ Thành Tài	Nam	27/04/2009	PT Hermann Gmeiner		0.5	7.50	6.75	3.75	18.50	
328	100328	Trần Thanh Phương	Nữ	23/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	5.50	5.25	18.50	
329	100329	Bùi Lê Gia Hân	Nữ	08/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	6.75	5.25	18.50	
330	100330	Bùi Bảo Trâm Anh	Nữ	05/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	6.00	5.75	18.50	
331	100331	Đặng Khánh Huyền	Nữ	28/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	7.00	4.75	18.50	
332	100332	Quách Gia Huy	Nam	30/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT	1		6.25	5.00	6.25	18.50	
333	100333	Võ Trần Khánh Duy	Nam	04/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	6.00	5.50	18.50	
334	100334	Hồ Cẩm Đào	Nam	26/03/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT	1.5		7.00	4.00	6.00	18.50	
335	100335	Hà Duy Anh	Nam	05/02/2010	PT Hermann Gmeiner			3.25	8.25	7.00	18.50	
336	100336	Cao Lê Bảo Hân	Nữ	21/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.25	6.00	6.25	18.50	
337	100337	Lê Đình Quân	Nam	12/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	5.50	5.50	18.50	
338	100338	Đoàn Thiên Ân	Nam	17/09/2010	THCS Trần Quốc Toản-NT			7.50	7.25	3.75	18.50	
339	100339	Nguyễn Lê Thùy Dương	Nữ	19/05/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			6.00	5.25	7.25	18.50	
340	100340	Trương Vĩnh Khang	Nam	22/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.50	3.75	18.50	
341	100341	Huỳnh Nhật Vy	Nữ	21/11/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.00	8.75	3.75	18.50	
342	100342	Nguyễn Trà My	Nữ	23/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	7.75	4.00	18.50	
343	100343	Lê Thái Minh Chí	Nam	20/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	8.00	4.50	18.50	
344	100344	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	08/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	7.25	5.00	18.50	
345	100345	Nguyễn Vũ Hoàng Đạt	Nam	30/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	6.00	5.25	18.50	
346	100346	Nguyễn Đức Tùng	Nam	26/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.25	7.75	5.50	18.50	
347	100347	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	Nam	21/10/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			5.25	5.75	7.50	18.50	
348	100348	Phan Thị Anh Thư	Nữ	12/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	7.25	5.00	18.25	
349	100349	Lê Thị Trúc Quỳnh	Nữ	13/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.75	6.75	5.75	18.25	

350	100350	Lưu Hoàng Thanh	Trang	Nữ	08/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	7.00	4.50	18.25	
351	100351	Trần Lan	Anh	Nữ	14/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.00	6.50	5.75	18.25	
352	100352	Giã Gia	Hân	Nữ	14/09/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.50	6.00	4.75	18.25	
353	100353	Trần Tô Tổ	Trâm	Nữ	18/09/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			8.00	7.75	2.50	18.25	
354	100354	Lê Nguyễn Diệu	Hiền	Nữ	13/02/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.50	6.75	4.00	18.25	
355	100355	Phùng Bảo	Khang	Nam	07/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.50	5.00	18.25	
356	100356	Ngô Đình	Tiến	Nam	12/08/2010	PT Hermann Gmeiner			6.75	7.00	4.50	18.25	
357	100357	Võ Đồng Lâm	Nguyễn	Nam	07/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	4.00	6.50	18.25	
358	100358	Nguyễn Hoàng Duy	Phúc	Nam	01/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	6.00	6.50	18.25	
359	100359	Bùi Chí	Khang	Nam	18/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			8.25	4.75	5.25	18.25	
360	100360	Đàm Đăng	Khánh	Nam	20/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.75	7.00	5.50	18.25	
361	100361	Huỳnh Nguyễn Đức	Thành	Nam	03/09/2010	THCS Trưng Vương-NT	1		6.00	6.25	5.00	18.25	
362	100362	Lê Quang	Minh	Nam	04/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.25	7.50	5.50	18.25	
363	100363	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	08/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	7.75	3.25	18.25	
364	100364	Lê Hải	Yến	Nữ	29/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	6.25	5.25	18.25	
365	100365	Bùi Hoàng Phương	Linh	Nữ	14/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	5.75	5.00	18.25	
366	100366	Lý Nhã	Uyên	Nữ	20/02/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			7.75	6.75	3.75	18.25	
367	100367	Dương Hoàng Bảo	Trân	Nữ	13/01/2010	THCS Võ Thị Sáu-NT			7.25	5.75	5.25	18.25	
368	100368	Hoàng Thiên	Ân	Nam	08/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	6.75	4.25	18.25	
369	100369	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	Nam	01/04/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.50	7.25	4.50	18.25	
370	100370	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	02/12/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.92	5.50	5.75	18.17	
371	100371	Trần Ngọc Tuyết	Trâm	Nữ	11/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.00	6.00	5.00	18.00	
372	100372	Đoàn Thị Cát	Tường	Nữ	03/01/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.00	6.75	4.25	18.00	
373	100373	Nguyễn Mai Phúc	An	Nam	10/03/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.75	6.25	5.00	18.00	
374	100374	Phạm Việt	Hoàng	Nam	13/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	5.50	6.00	18.00	
375	100375	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đăng	Nam	26/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	5.75	4.75	18.00	
376	100376	Đặng Nguyễn Uyển	Nhi	Nữ	08/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	6.25	6.00	18.00	
377	100377	Đặng Thị Khánh	Tuyền	Nữ	08/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.00	6.75	5.25	18.00	
378	100378	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	05/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	6.50	5.50	18.00	
379	100379	Nguyễn Thiên	Phước	Nam	26/07/2010	THCS Cao Thắng-NT			6.00	6.25	5.75	18.00	
380	100380	Nguyễn Xuân	Uyên	Nữ	21/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	5.25	5.25	18.00	
381	100381	Ca Khải	Minh	Nam	24/06/2010	TH-THCS&THPT iSchool Nha Trang			5.75	6.50	5.75	18.00	

382	100382	Nguyễn Viết Hùng	Nam	06/03/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.00	5.75	6.25	18.00	
383	100383	Đặng Hữu Đang	Nam	18/05/2010	THCS Trưng Vương-NT			6.50	4.75	6.75	18.00	
384	100384	Nguyễn Thành Danh	Nam	08/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	7.00	4.50	18.00	
385	100385	Võ Nguyễn Hồng Ân	Nữ	29/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	6.00	4.75	18.00	
386	100386	Lê Phan Như Quỳnh	Nữ	15/10/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.50	4.75	18.00	
387	100387	Lê Gia Vinh	Nam	19/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	6.25	6.00	18.00	
388	100388	Dương Tiểu Bình	Nam	09/09/2010	THCS Yersin-NT			6.00	7.25	4.75	18.00	
389	100389	Phan Trần Huyền Nhi	Nữ	25/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			4.00	5.50	8.50	18.00	
390	100390	Nguyễn Thùy Duy Vương	Nữ	09/09/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.50	6.00	4.50	18.00	
391	100391	Võ Thị Quỳnh Cang	Nữ	26/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	5.25	5.75	18.00	
392	100392	Trần Thanh Thảo	Nữ	01/10/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT	1		4.75	4.75	7.50	18.00	
393	100393	Lê Hoàng Yến Nhi	Nữ	13/06/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	4.00	7.25	17.75	
394	100394	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	01/08/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	6.50	4.25	17.75	
395	100395	Phạm Ngọc Minh Kiều	Nữ	21/11/2010	THCS Trưng Vương-NT			6.75	6.50	4.50	17.75	
396	100396	Lê Văn Đạt	Nam	28/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.50	6.75	5.50	17.75	
397	100397	Lê Tâm Ý	Nữ	31/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	4.50	6.50	17.75	
398	100398	Nguyễn Đức Phú	Nam	16/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.25	6.25	6.25	17.75	
399	100399	Lê Nguyễn Hà My	Nữ	05/03/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.00	6.50	4.25	17.75	
400	100400	Dương Hoàng Bảo Phúc	Nam	07/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	5.00	5.50	17.75	
401	100401	Nguyễn Ngọc Hoàn	Nữ	25/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.25	7.00	4.50	17.75	
402	100402	Nguyễn Trần An Phú	Nam	01/11/2010	THCS Yersin-NT			5.75	5.75	6.25	17.75	
403	100403	Trần Lê Ngọc Hân	Nữ	17/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	5.25	5.25	17.75	
404	100404	Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	13/07/2010	THCS Yersin-NT			7.25	5.75	4.75	17.75	
405	100405	Phạm Huỳnh Thùy Vân	Nữ	06/07/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.00	6.50	5.25	17.75	
406	100406	Đặng Thị Bảo Châu	Nữ	08/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.50	6.75	3.50	17.75	
407	100407	Nguyễn Văn Nhã	Nam	18/02/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.25	5.75	5.75	17.75	
408	100408	Nguyễn Bảo Khang	Nam	20/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	5.75	5.75	17.50	
409	100409	Nguyễn Thành Đạt	Nam	20/09/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			7.50	5.25	4.75	17.50	
410	100410	Đặng Thị Kim Ngọc	Nữ	03/08/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			7.25	6.00	4.25	17.50	
411	100411	Trần Nguyễn Diệu Phương	Nữ	13/01/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.50	5.50	6.50	17.50	
412	100412	Lê Bảo Hân	Nữ	22/09/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.75	5.25	4.50	17.50	
413	100413	Nguyễn Minh Thông	Nam	27/10/2010	THCS Yersin-NT			6.00	6.00	5.50	17.50	

414	100414	Võ Gia	Bảo	Nam	08/02/2010	THCS Trung Vương-NT			5.75	7.25	4.50	17.50	
415	100415	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	Nam	14/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	7.50	4.25	17.50	
416	100416	Đỗ Minh	Quân	Nam	19/11/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.50	6.00	4.00	17.50	
417	100417	Trần Tuấn	Khanh	Nam	28/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.00	6.50	6.00	17.50	
418	100418	Nguyễn Bảo	Quyên	Nữ	04/04/2010	THCS Thái Nguyên-NT			6.25	5.00	6.25	17.50	
419	100419	Nghiêm Nhật	Cường	Nam	02/05/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.25	6.50	5.75	17.50	
420	100420	Nguyễn Lê Trọng	Phúc	Nam	30/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.50	7.00	4.00	17.50	
421	100421	Phan Anh	Kiệt	Nam	11/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.75	5.75	17.50	
422	100422	Nguyễn Thái	Thịnh	Nam	27/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	6.75	4.50	17.50	
423	100423	Đinh Thị Thanh	Nhi	Nữ	20/08/2009	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	6.25	4.00	17.50	
424	100424	Trần Quang Vũ	Nguyên	Nam	08/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.50	4.50	7.50	17.50	
425	100425	Hoàng Hiếu	Minh	Nữ	21/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			4.25	7.00	6.25	17.50	
426	100426	Phạm Chỉ Thiên	Thuận	Nam	24/06/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			4.50	7.25	5.75	17.50	
427	100427	Nguyễn Hải	Thịnh	Nam	25/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.25	5.00	7.25	17.50	
428	100428	Trần Nguyễn Thúy	Quyên	Nữ	02/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	5.50	5.25	17.25	
429	100429	Nguyễn Trần Trâm	Anh	Nữ	19/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	5.25	5.50	17.25	
430	100430	Đỗ Thành	Nhân	Nam	08/12/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.00	6.75	4.50	17.25	
431	100431	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	21/08/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.50	5.00	4.75	17.25	
432	100432	Phạm Hoàng	Lân	Nam	17/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	6.50	4.25	17.25	
433	100433	Nguyễn Xuân Khánh	Hà	Nữ	17/01/2010	THCS Yersin-NT			4.00	8.25	5.00	17.25	
434	100434	Chung Quang	Khang	Nam	24/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			4.75	8.00	4.50	17.25	
435	100435	Nguyễn Mạnh	Duy	Nam	21/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	6.50	4.75	17.25	
436	100436	Bùi Sơn	Tùng	Nam	03/11/2010	THCS Trung Vương-NT			5.50	7.00	4.75	17.25	
437	100437	Võ Trung	Hiếu	Nam	28/11/2009	PT Hermann Gmeiner			6.75	6.25	4.25	17.25	
438	100438	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	26/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.50	8.00	3.75	17.25	
439	100439	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	Nữ	12/06/2010	THCS Âu Cơ-NT			7.25	4.00	6.00	17.25	
440	100440	Võ Ngọc Bảo	Trân	Nữ	06/09/2009	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	5.75	4.50	17.25	
441	100441	Nguyễn Chí	Khang	Nam	31/10/2010	THCS Yersin-NT			5.75	6.75	4.75	17.25	
442	100442	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	14/11/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.00	6.25	4.00	17.25	
443	100443	Mai Hồng	Anh	Nữ	11/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			3.75	7.00	6.50	17.25	
444	100444	Chiba	Khang	Nam	06/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	5.25	6.00	17.25	
445	100445	Võ Gia	Nghi	Nữ	15/12/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.75	5.50	5.00	17.25	

446	100446	Đoàn Hoàng	Nam	Nam	20/02/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.00	4.50	6.75	17.25	
447	100447	Lê Trần Khánh	Ngân	Nữ	06/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	7.00	4.00	17.00	
448	100448	Nguyễn Trần Gia	Hân	Nữ	07/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	5.25	5.50	17.00	
449	100449	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	Nữ	13/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.75	5.25	5.00	17.00	
450	100450	Huỳnh Quốc	Phong	Nam	17/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.00	6.25	3.75	17.00	
451	100451	Thái Ngọc Minh	Anh	Nữ	04/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			5.25	6.50	5.25	17.00	
452	100452	Lưu Vinh	Thân	Nam	17/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	5.00	5.50	17.00	
453	100453	Trần Đình	Đăng	Nam	10/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.25	5.75	4.00	17.00	
454	100454	Trần Duy	Khang	Nam	13/11/2009	THCS Nguyễn Đình Chiểu-NT			6.75	6.75	3.50	17.00	
455	100455	Nguyễn Ngọc Quế	Chi	Nữ	29/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	4.25	5.75	17.00	
456	100456	Nguyễn Quốc Thành	Danh	Nam	18/06/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	6.25	4.25	17.00	
457	100457	Nguyễn Hứa Hoàng	Long	Nam	24/08/2010	THCS Phan Sào Nam-NT			6.00	7.25	3.75	17.00	
458	100458	Nguyễn Đặng Quỳnh	Như	Nữ	17/09/2010	THCS Thái Nguyên-NT			6.00	6.75	4.25	17.00	
459	100459	Phạm Ngọc	Phát	Nam	15/02/2010	THCS Yersin-NT			7.00	6.00	4.00	17.00	
460	100460	Trần Minh	Thiện	Nam	26/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.00	6.50	4.50	17.00	
461	100461	Hà Khánh	Linh	Nữ	17/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT	1		5.75	6.50	3.75	17.00	
462	100462	Nguyễn Đức	Tình	Nam	14/04/2010	THCS Nguyễn Đình Chiểu-NT			7.00	7.25	2.75	17.00	
463	100463	Nguyễn Ngọc Vy	Oanh	Nữ	10/09/2010	THCS Yersin-NT			6.00	6.25	4.75	17.00	
464	100464	Lê Thiện	Phúc	Nam	11/05/2009	THCS Trần Nhật Duật-NT			4.25	7.25	5.50	17.00	
465	100465	Lê Đoàn Bảo	Ngọc	Nữ	21/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.25	3.75	6.00	17.00	
466	100466	Đặng Hoàng Thái	Bình	Nam	29/10/2009	THCS Trần Quốc Toản-NT			5.75	5.75	5.50	17.00	
467	100467	Tạ Gia	Lâm	Nam	09/08/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.50	5.50	5.00	17.00	
468	100468	Lương Ngọc	Vũ	Nam	23/03/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			6.50	5.50	5.00	17.00	
469	100469	Nguyễn Lê	Nguyên	Nam	19/11/2010	THCS Âu Cơ-NT			5.75	5.50	5.75	17.00	
470	100470	Võ Thị Thùy	Dương	Nữ	01/01/2009	PT Hermann Gmeiner			7.50	4.50	4.75	16.75	
471	100471	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	Nữ	03/12/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			8.00	5.75	3.00	16.75	
472	100472	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	05/11/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			7.75	5.00	4.00	16.75	
473	100473	Trần Thị Phương	Dung	Nữ	20/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	6.00	3.75	16.75	
474	100474	Hà Ngọc	Quý	Nữ	21/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.50	6.00	3.25	16.75	
475	100475	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	Nam	31/01/2010	THCS Trưng Vương-NT			6.25	6.00	4.50	16.75	
476	100476	Lê Tâm	Như	Nữ	31/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	4.75	5.25	16.75	
477	100477	Hồ Trần Thái	Khang	Nam	23/04/2010	THCS Cao Thắng-NT			7.50	7.50	1.75	16.75	

478	100478	Chu Bình	Minh	Nam	22/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	5.00	4.50	16.75	
479	100479	Trần Khánh	Ngân	Nữ	04/10/2010	PT Hermann Gmeiner			6.00	6.50	4.25	16.75	
480	100480	Đỗ Hoàng	Linh	Nữ	25/01/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.75	6.00	4.00	16.75	
481	100481	Huỳnh Quốc	Huy	Nam	10/12/2010	THCS Trung Vương-NT			6.50	5.75	4.50	16.75	
482	100482	Đinh Diệp	Phi	Nam	05/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT	1		7.50	4.25	4.00	16.75	
483	100483	Đặng Khánh	Hưng	Nam	08/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	7.00	2.75	16.75	
484	100484	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	29/06/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.75	5.75	4.25	16.75	
485	100485	Hoàng Thanh	Nguyên	Nam	02/02/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			4.75	7.00	5.00	16.75	
486	100486	Trương Lê Kim	Ngân	Nữ	14/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.00	7.75	3.00	16.75	
487	100487	Vũ Thành	Đạt	Nam	04/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			5.75	6.25	4.75	16.75	
488	100488	Lê Võ Ngọc	Hân	Nữ	18/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.25	5.50	16.75	
489	100489	Huỳnh Hiều	Minh	Nam	26/12/2010	THCS Thái Nguyên-NT			6.00	5.50	5.25	16.75	
490	100490	Đoàn Đăng	Khoa	Nam	06/12/2010	THCS Trung Vương-NT			5.25	6.00	5.50	16.75	
491	100491	Lê Đức	Khôi	Nam	05/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.75	5.00	16.75	
492	100492	Võ Hoàng Kim	Oanh	Nữ	23/08/2010	THCS Âu Cơ-NT			6.50	6.50	3.75	16.75	
493	100493	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.00	6.75	4.75	16.50	
494	100494	Phạm Khánh	Trân	Nữ	23/05/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.25	4.75	4.50	16.50	
495	100495	Phan Tiến	Đạt	Nam	09/04/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	4.25	5.75	16.50	
496	100496	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	30/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.25	5.50	4.75	16.50	
497	100497	Ngô Minh	Tỷ	Nam	03/03/2010	THCS Nguyễn Đình Chiểu-NT			6.50	6.25	3.75	16.50	
498	100498	Nguyễn Minh	Hoài	Nam	06/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.00	5.50	4.00	16.50	
499	100499	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	27/06/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.75	5.25	5.50	16.50	
500	100500	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	05/10/2010	THCS Trung Vương-NT			6.50	3.25	6.75	16.50	
501	100501	Nguyễn Trương Bảo	Lân	Nam	21/01/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			5.50	5.00	6.00	16.50	
502	100502	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	Nữ	01/05/2009	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	5.75	4.25	16.50	
503	100503	Trần Đức	Hòa	Nam	12/12/2010	THCS Thái Nguyên-NT			5.00	5.00	6.50	16.50	
504	100504	Trần Yến	Nhi	Nữ	06/12/2010	THCS Võ Thị Sáu-NT			6.25	6.25	4.00	16.50	
505	100505	Nguyễn Ngọc Khánh	An	Nữ	11/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	6.00	4.00	16.25	
506	100506	Ngô Thị Trà	My	Nữ	03/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	5.75	4.50	16.25	
507	100507	Lê Ngọc	Mỹ	Nữ	28/08/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			7.00	6.75	2.50	16.25	
508	100508	Huỳnh Văn	Tuyền	Nam	06/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.75	4.50	5.00	16.25	
509	100509	Phan Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	15/06/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			7.25	5.25	3.75	16.25	

510	100510	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	Nữ	21/01/2010	THCS Cao Thắng-NT			7.75	5.00	3.50	16.25	
511	100511	Lê Hoàng Tường Vy	Nữ	26/04/2010	THCS Trưng Vương-NT			5.50	6.50	4.25	16.25	
512	100512	Đào Nguyễn Minh Hằng	Nữ	05/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	5.75	4.25	16.25	
513	100513	Phạm Bảo Nam	Nam	16/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	5.75	4.25	16.25	
514	100514	Nguyễn Gia Huy	Nam	01/10/2010	THCS Trưng Vương-NT			6.00	6.25	4.00	16.25	
515	100515	Phạm Hoàng Ngọc Bích	Nữ	04/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.25	5.25	3.75	16.25	
516	100516	Đặng Hoàng Anh Tuấn	Nam	27/09/2010	THCS Cao Thắng-NT			6.75	7.00	2.50	16.25	
517	100517	Phạm Hoàng Phúc	Nam	04/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.75	4.50	16.25	
518	100518	Hoàng Minh Đức	Nam	27/05/2010	THCS Trần Quốc Toản-NT			6.25	4.00	6.00	16.25	
519	100519	Phùng Vinh Bảo	Nam	16/02/2010	THCS Trưng Vương-NT			6.50	6.50	3.25	16.25	
520	100520	Nguyễn Mai Tú	Nữ	26/09/2010	THCS Trần Nhật Duật-NT			3.83	7.00	5.25	16.08	
521	100521	Lê Thị Ngọc Tuyết	Nữ	02/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.75	5.25	5.00	16.00	
522	100522	Nguyễn Lê Mỹ Nhật	Nữ	17/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.50	5.50	4.00	16.00	
523	100523	Nguyễn Mỹ Nhựt	Nữ	03/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.25	5.75	5.00	16.00	
524	100524	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	Nữ	05/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			4.75	6.00	5.25	16.00	
525	100525	Nguyễn Văn Vũ	Nam	23/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.75	6.50	3.75	16.00	
526	100526	Võ Trọng Hữu	Nam	28/04/2010	THCS Cao Thắng-NT			8.25	4.75	3.00	16.00	
527	100527	Hoàng Đăng Phú	Nam	27/12/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			4.75	5.25	6.00	16.00	
528	100528	Võ Trí Nguyên	Nam	24/04/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.75	4.25	16.00	
529	100529	Hoàng Gia Khang	Nam	28/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	4.50	5.50	16.00	
530	100530	Nguyễn Minh Đức	Nam	12/01/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.25	5.75	4.00	16.00	
531	100531	Võ Lê Kiều Như	Nữ	08/05/2010	THCS Cao Thắng-NT			7.75	5.50	2.75	16.00	
532	100532	Nguyễn Thành Duy	Nam	31/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.25	6.00	3.75	16.00	
533	100533	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	Nữ	22/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	4.75	4.75	16.00	
534	100534	Trần Duy Cường	Nam	03/05/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.25	6.75	3.00	16.00	
535	100535	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Nam	14/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.50	6.25	3.25	16.00	
536	100536	Nguyễn Anh Khoa	Nam	01/11/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			6.25	6.25	3.50	16.00	
537	100537	Hà Hiếu Hưng	Nam	24/08/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			5.00	5.75	5.25	16.00	
538	100538	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	03/10/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			8.00	3.25	4.75	16.00	
539	100539	Lê Phương Nguyên	Nam	07/11/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			3.75	5.75	6.50	16.00	
540	100540	Trần Huỳnh Thanh Được	Nam	09/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			5.25	6.25	4.50	16.00	
541	100541	Nguyễn Trịnh Thùy Dương	Nữ	22/09/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.25	4.75	16.00	

542	100542	Nguyễn Đăng Tường Vi	Nữ	06/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.50	4.00	5.50	16.00	
543	100543	Trần Hưng Quốc	Nam	28/02/2009	THCS Võ Văn Ký-NT			7.25	5.75	3.00	16.00	
544	100544	Đồng Thịnh Hoàng	Nam	21/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	5.50	4.50	16.00	
545	100545	Trần Phi Long	Nam	13/05/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.00	3.50	6.50	16.00	
546	100546	Nguyễn Hưng	Nam	01/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.50	9.00	1.50	16.00	
547	100547	Trần Quang Minh	Nam	29/12/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.50	3.75	6.75	16.00	
548	100548	Đoàn Trắc Linh	Nữ	12/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	4.00	5.00	16.00	
549	100549	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	06/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.75	3.75	4.25	15.75	
550	100550	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	26/02/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			6.25	6.25	3.25	15.75	
551	100551	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	22/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.50	6.00	4.25	15.75	
552	100552	Trần Thị Sao Bích	Nữ	05/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			7.75	3.50	4.50	15.75	
553	100553	Võ Văn Sáng	Nam	24/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	6.50	3.25	15.75	
554	100554	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	28/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.25	5.75	3.75	15.75	
555	100555	Trương Thanh Trang	Nữ	05/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			8.00	3.50	4.25	15.75	
556	100556	Hồ Bảo Khang	Nam	21/03/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			5.00	5.75	5.00	15.75	
557	100557	Võ Hoàng Bảo	Nam	18/08/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			5.75	3.75	6.25	15.75	
558	100558	Bùi Phương Nam	Nam	11/01/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.75	4.00	15.75	
559	100559	Mai Nhật Vinh	Nam	15/12/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			7.50	3.25	5.00	15.75	
560	100560	Lê Gia Minh	Nam	28/07/2010	THCS Nguyễn Hiền-NT			6.25	5.25	4.25	15.75	
561	100561	Phùng Đông Nghi	Nữ	22/10/2010	THCS Trần Quốc Toản-NT			6.75	6.00	3.00	15.75	
562	100562	Lê Quỳnh Tú	Nữ	30/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.00	7.00	3.50	15.50	
563	100563	Phạm Thị Trúc Chi	Nữ	16/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			4.75	6.25	4.50	15.50	
564	100564	Dín Anh Kiệt	Nam	19/05/2009	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			6.00	7.50	2.00	15.50	
565	100565	Trần Võ Hoàng Ngân	Nữ	27/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			4.50	6.25	4.75	15.50	
566	100566	Nguyễn Lê Tuệ Mẫn	Nữ	04/06/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.75	4.00	4.75	15.50	
567	100567	Hoàng Nguyễn Nhật Phong	Nam	17/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			7.00	2.75	5.75	15.50	
568	100568	Võ Trần Nam Kiên	Nam	05/11/2009	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.00	4.25	6.25	15.50	
569	100569	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	10/06/2010	THCS Lý Thái Tổ-NT			7.00	3.25	5.25	15.50	
570	100570	Ngô Nguyễn Quốc Anh	Nam	15/12/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			3.75	7.75	4.00	15.50	
571	100571	Hoàng Kim Ngân	Nữ	26/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			5.50	6.25	3.75	15.50	
572	100572	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	Nữ	24/08/2010	THCS Trưng Vương-NT			7.25	4.50	3.75	15.50	
573	100573	Đinh Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	24/12/2010	THCS Thái Nguyên-NT			6.25	5.00	4.25	15.50	

574	100574	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	29/11/2009	THCS Nguyễn Hiền-NT			7.00	4.25	4.25	15.50	
575	100575	Nguyễn Nhật Thanh Trúc	Nữ	25/09/2010	THCS Võ Văn Ký-NT			6.00	6.25	3.25	15.50	
576	100576	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	Nữ	31/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.75	6.00	3.50	15.25	
577	100577	Thái Thị Hiền Vy	Nữ	07/02/2010	THCS Nguyễn Công Trứ-NT			5.50	6.50	3.25	15.25	
578	100578	Phan Nhật Luân	Nam	21/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.75	4.50	5.00	15.25	
579	100579	Đào Duy Bảo Hân	Nữ	05/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân-NT			5.50	5.75	4.00	15.25	
580	100580	Võ Thanh My	Nữ	15/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt-NT			6.50	5.50	3.25	15.25	
581	100581	Nguyễn Lê Khang Huy	Nam	23/10/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			6.75	4.00	4.50	15.25	
582	100582	Nguyễn Thanh Trà My	Nữ	06/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			4.75	3.25	7.25	15.25	
583	100583	Lại Hoàng Minh Thư	Nữ	01/02/2010	THCS Mai Xuân Thưởng-NT			7.00	4.50	3.75	15.25	
584	100584	Phạm Thị Mi Lan	Nữ	04/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến-NT			6.75	4.00	4.50	15.25	
585	100585	Nguyễn Thạch Trí	Nam	15/04/2010	PT Hermann Gmeiner			7.00	4.50	3.75	15.25	

Tổng cộng danh sách có : 585 thí sinh